TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 44, 25 -29/10/2021

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Tuần trăng mật"

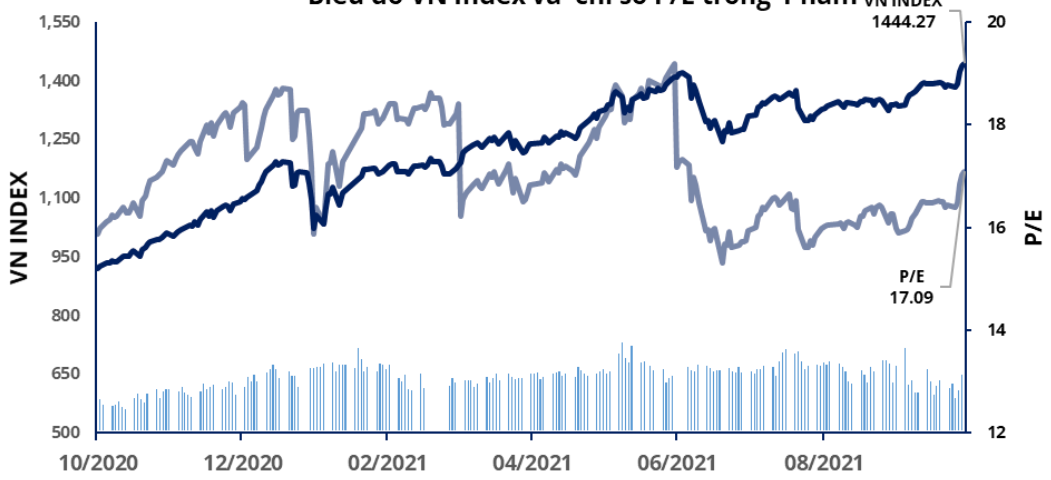
Trường chứng khoán toàn cầu hầu hết đều tăng mạnh, trong khi chứng khoán Trung Quốc bị điều chỉnh. Cổ phiếu các công ty niêm yết tại Mỹ đạt mức cao mới trong tuần bận rộn nhất của mùa báo cáo thu nhập của một số gã khổng lồ công nghệ và internet, giúp chỉ số chính S&P 500 tăng 1,3%. Chỉ số STOXX Europe 600 Index tăng 0,77%, được hỗ trợ bởi lợi nhuận doanh nghiệp ổn định, có thể đã bù đắp những lo ngại về lạm phát và khả năng các ngân hàng trung ương sẽ giảm bớt các chính sách điều chỉnh của họ. Lợi nhuận của thị trường chứng khoán Nhật Bản tuần này trái ngược với Nikkei 225 tăng 0,30%. Đảng Dân chủ Tự do cầm quyền được dự đoán sẽ tiếp tục nắm quyền mặc dù mất ghế trong hạ viện đầy quyền lực và mùa báo cáo thu nhập của các công ty nước có một số tác động tích cực đến tâm lý thị trường. Những lo ngại về lĩnh vực bất động sản của Trung Quốc đã khiến thị trường chứng khoán sụt giảm, chỉ số Shanghai Composite giảm 1%.

Sau nhiều tuần tích lũy, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có mộ tuần giao dịch đầy ấn tượng. VN Index khởi đầu không mấy thuận lợi với 2 phiên tích lũy đi ngang và tiếp sau đó là chuỗi 3 phiên bùng nổ giúp Index không những bứt phá khỏi ngưỡng kháng cự mạnh 1,400 điểm mà còn tạo lập đỉnh lịch sử mới. Kết tuần, VN Index tăng +55.03 điểm, ứng với +3.96% và đóng cửa ở mức 1,444.27 điểm. Không kém cạnh, HNX Index và UPCOM Index cũng đạt được mức tăng đáng kể lần lượt là 5.3%. và 5.0%.

Về góc nhìn kỹ thuật, VN Index không những phá được ngưỡng kháng cự quan trọng 1,400 mà còn phá luôn đỉnh cũ được tạo lập từ tháng Bảy. Thêm vào đó, thanh khoản cũng tăng đột biết, cho thấy đà tăng khá vững vàng. Mốc kháng cự tiếp theo VN Index cần vượt qua là 1,450 điểm. Nhìn chung, chứng khoán Việt Nam có có mức tăng tốt nhất kể từ tháng Bảy nhờ vào thông tin hỗ trợ quan trọng từ nghị trường Quốc Hội, khi gói kích thích kinh tế trị giá gần 800 nghìn tỷ đồng đang được thảo luận. Với triển vọng phục hồi mạnh của doanh nghiệp, chung tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tạo lập những đỉnh lịch sữ mới.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,444	4.0	7.8	11.6	16.5		16.9	2.7	246
Upcom Index	105	5.0	9.8	22.3	30.6		49.3	3.5	64
HNX Index	412	5.3	16.3	32.5	46.3		24.2	2.5	18
VN30 Index	1,532	2.9	5.6	7.3	16.8		15.1	3.0	177
S&P 500 Index	4,605	1.3	5.6	4.2	9.4		26.2	4.8	40,725
STOXX Europe 600 Index	476	0.8	4.5	2.5	8.4		22.0	2.2	15,448
Hang Seng	25,377	-2.9	2.9	-3.6	-13.4		10.4	1.1	3,222
Nikkei 225	28,893	0.3	-2.2	4.0	-0.6		16.5	2.0	4,165
SHCOMP Index	3,547	-1.0	0.3	4.0	2.1		15.2	1.6	7,197
STI Index	3,198	-0.2	4.0	0.6	-0.7		24.8	1.1	390
KOSPI Index	2,971	-1.2	-2.9	-8.4	-6.4		14.5	1.1	1,783

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản thị trường tuần qua bùng nổi cùng với đà tăng của VN Index, giá trị khớp lệnh trung bình mỗi phiên trên sàn HSX tuần qua tăng thêm 15.2% so với tuần trước đó, với 23,594 tỷ đồng trung bình mỗi phiên.

Xét theo giá trị vốn hóa, rổ VN index chứng khiến sự tăng điểm ấn tượng từ cả ba nhóm vốn hóa. Trong đó, nhóm Small Cap có mức tăng nhiều nhất với 4.6%. Đáng chú ý, tỷ trọng dòng tiền tuần này tiếp tục nghiên về nhóm Small Cap và Mid Cap khi tỉ trọng thanh khoản ở hai nhóm này tăng lần lượn 0.7% và 0.2%.

Xét theo từng nhóm ngành, các nhóm đều đồng loạt tăng điểm. Trong đó, nhóm tiện ích (+8.6%), gồm các cổ phiếu điện, nước xăng dầu khí đốt vượt trội so với các nhóm còn lại nhờ vào làn sóng đầu cơ dựa trên đà tăng của giá dầu thế giới. Theo sau đó, nhóm tài chính (+6.5%) có mức tăng ấn tượng, trong đó các cổ phiếu bất động sản đóng góp nhiều nhất. Đừng thứ 3 trong danh sách, các cổ phiếu cảng biển có kết quả kinh doanh ấn tượng của cũng góp phần cho nhóm công nghiệp tăng mạnh, 5%.

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa tỷ đồng)
Large Cap	13.7	17.7	4.5	66.3	-0.9	23.0	3.2	4,894,519
Mid Cap	18.0	35.3	32.3	29.7	0.7	21.0	1.7	629,996
Small Cap	21.4	49.6	55.8	4.0	0.2	30.6	1.1	72,978

Theo ngành

Tên ngành	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
	1T	1Thg	TĐN	HT	TĐ	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
Tiện ích Cộng đồng	17.3	-3.5	41.2	2.6	0.0	22.8	2.8	336,246
Tài chính	19.6	41.6	18.0	34.8	1.3	26.6	3.0	1,562,259
Công nghiệp	31.0	42.0	33.9	11.9	1.4	19.4	1.8	270,533
Hàng Tiêu dùng	22.2	33.9	14.8	9.1	0.5	24.6	3.3	673,108
Ngân hàng	3.6	-2.5	-18.3	15.2	-1.7	15.9	2.5	1,672,177
Dầu khí	18.1	5.8	41.9	1.5	0.0	81.5	3.3	80,552
Dược và Y tế	33.8	54.6	30.1	0.7	0.1	19.9	2.5	42,466
Công nghệ Thông tin	17.3	20.9	17.1	1.5	0.0	26.9	3.9	106,929
Nguyên vật liệu	6.1	15.5	23.1	19.7	-1.7	24.4	3.2	591,702
Dịch vụ Tiêu dùng	13.7	8.7	5.4	3.0	0.0	n.a	5.0	261,882

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn ở thị trường châu Á, Hàn Quốc tiếp tục bị rút ròng mạnh hơn 1 tỷ USD trong khi Nhật Bản thu hút dòng vố hơn 2 tỷ USD. Còn dòng vốn thị vào thị trường Việt Nam đón nhận tính hiệu bất ngờ khi ghi nhận dòng tiền dương trong tuần sau một thời gian dài.

Thông qua kênh ETF, dòng vốn vào thị trường tiếp tục ghi nhận dòng tiền dương (10.2 triệu USD) từ các quỹ. Trong đó các quỹ ETF nội gồm DCVFM VN30 giải ngân 15.11 triệu USD và SSIAM VNFIN LEAD giải ngân 3.5 triệu USD đóng vai đối trọng đối với lực hút ròng 8.42 triệu USD từ quỹ ngoại Fubon ETF.

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,511**	**10.20**	**0.01**	**-103.1**	**119.9**
Nước ngoài	**2,223**	**-8.42**	**-31.83**	**-147.7**	**130.7**
VanEck Vectors Vietnam ETF	574	0.00	-2.94	4.9	38.6
Fubon FTSE Vietnam ETF	482	-8.42	-22.83	-106.7	226.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	526	0.00	0.00	6.8	3.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	404	0.00	-6.60	-58.9	-70.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	176	0.00	0.02	0.0	-79.1
Premia MSCI Vietnam ETF	31	0.00	0.52	0.5	-0.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	17	0.00	0.00	0.0	-1.1
Asian Growth CUBS ETF	14	0.00	0.00	5.8	12.7
Trong nước	**1,288**	**18.62**	**31.84**	**44.6**	**-10.8**
DCVFMVN Diamond ETF	620	0.00	0.00	0.0	-32.3
DCVFMVN30 ETF Fund	491	15.11	22.13	28.1	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	127	3.50	8.53	10.4	0.3
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.93	5.8	10.7
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.24	0.32	10.5

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	10,946	-34,044	30,656
Ấn độ	-799	-1,213	-1,213	7,316
Indonesia	250	951	951	2,826
Nhật Bản	2,024	16,448	16,448	38,767
Maylaysia	11	388	388	-527
Philippines	-5	32	32	-1,709
Hàn Quốc	-1,026	-3,456	-2,578	-28,919
Sri Lanka	-2	-5	-5	-232
Đài Loan	267	-1,966	-1,966	-18,646
Thái Lan	-115	564	564	-1,913
Việt Nam	12	-249	-249	-2,194

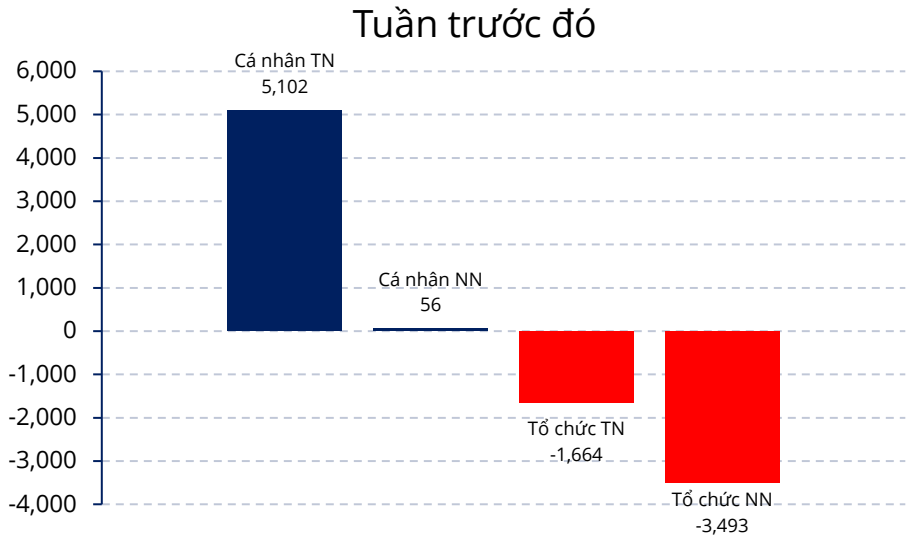
Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

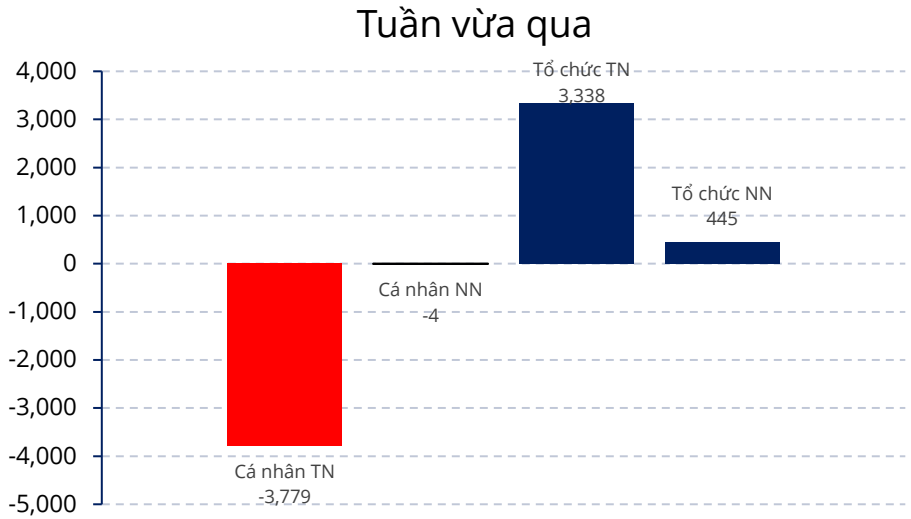
Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hoạt động giao dịch giữa các nhà đầu tư tuần qua ghi nhận lượng mua ròng (441 tỷ đồng) trở lại của nhóm nhà đầu tư ngoại, sau nhiều tháng bán ròng mạnh mẽ. Bên cạnh đó, khối nhà đầu tư tổ chức cũng đảo chảo chiều mua ròng và là bên mua ròng mạnh nhất thị trường, với 3,338 tỷ đồng. Trong khi đó, nhóm nhà đầu tư cá nhân đóng vai trò là bên bán của tuần với, giá trị đạt 3,779 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TGG	Xây dựng và Vật liệu	0.99 - 77.40	23.1	-14.92%
2	VAF	Hóa chất	7.93 - 15.90	14.4	-9.75%
3	LGC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.60 - 89.80	51.4	-9.67%
4	VIP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.00 - 14.35	13.0	-8.13%
5	HRC	Hóa chất	35.20 - 77.00	54.6	-7.77%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.82%	7.9	3.25 - 7.90	Xây dựng và Vật liệu	DXV
39.79%	10.8	1.54 - 10.75	Xây dựng và Vật liệu	CIG
34.05%	21.9	11.35 - 21.85	Tài nguyên Cơ bản	GTA
34.02%	32.7	17.05 - 44.20	Bất động sản	SGR
34.05%	21.9	11.35 - 21.85	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	KHP

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	SEB	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	32.00 - 62.00	42.0	-23.64%
2	VTH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.50 - 11.90	8.9	-17.59%
3	SGH	Du lịch và Giải trí	31.30 - 55.90	37.8	-13.50%
4	PMP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.10 - 14.50	12.6	-13.10%
5	PCE	Hóa chất	9.00 - 30.00	25.4	-13.01%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
57.50%	12.6	5.10 - 12.60	Xây dựng và Vật liệu	SD2
43.99%	199.0	43.36 - 199.50	Xây dựng và Vật liệu	L14
38.82%	23.6	3.00 - 23.60	Xây dựng và Vật liệu	VC7
37.61%	30.0	3.10 - 33.20	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SDA
37.05%	60.3	7.40 - 64.00	Xây dựng và Vật liệu	L18

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HRB	Bất động sản	14.50 - 29.20	18.5	-36.64%
2	MTS	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.90 - 27.80	18.4	-24.90%
3	SON	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.20 - 21.50	13.3	-23.56%
4	PWS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.50 - 19.00	12.6	-21.25%
5	CCA	Thực phẩm và đồ uống	7.10 - 13.00	7.9	-21.00%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
74.14%	30.3	5.20 - 30.30	Tài nguyên Cơ bản	MDF
73.70%	46.9	20.00 - 46.90	Thực phẩm và đồ uống	SKV
72.28%	17.4	6.30 - 20.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	RAT
69.30%	36.4	18.80 - 36.40	Thực phẩm và đồ uống	SKH
65.25%	23.3	11.70 - 38.00	Thực phẩm và đồ uống	HAF

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	PME	Dược phẩm Pymepharco	Y tế	133	1,560.9	79.0	69.30 - 88.00	-4.2
2	TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,567	1,015.2	27.4	21.07 - 35.71	0.2
3	SVC	SAVICO	Ô tô và phụ tùng	524	608.1	98.0	63.50 - 114.40	0.0
4	THI	Thiết bị điện	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	162	574.5	27.6	25.55 - 30.00	-3.3
5	SGR	Địa ốc Sài Gòn	Bất động sản	12,780	573.5	32.7	17.05 - 44.20	34.0
6	NVT	Ninh Vân Bay	Bất động sản	406	272.7	11.4	4.34 - 12.60	20.5
7	CAV	Dây cáp điện Việt Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	91	238.0	60.0	56.40 - 75.80	-0.8
8	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	9,501	206.4	96.0	48.18 - 97.40	20.0
9	HRC	Cao su Hòa Bình	Hóa chất	161	149.0	54.6	35.20 - 77.00	-7.8
10	LGC	Đầu tư Cầu đường CII	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33	146.3	51.4	46.60 - 89.80	-9.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	93.53	-0.12	-0.86	1.81	3.99	
VND/USD	22,752	-0.01	0.00	-0.94	-1.50	
KRW/USD	1,168.50	-0.73	-1.13	1.92	7.56	
JPY/USD	113.75	0.22	1.60	3.90	10.17	
EUR/USD	0.86	-0.07	-0.48	2.00	4.83	
SGD/USD	1.35	-0.17	-1.11	-0.53	1.80	
CNY/USD	6.40	0.18	-1.15	-0.92	-2.00	

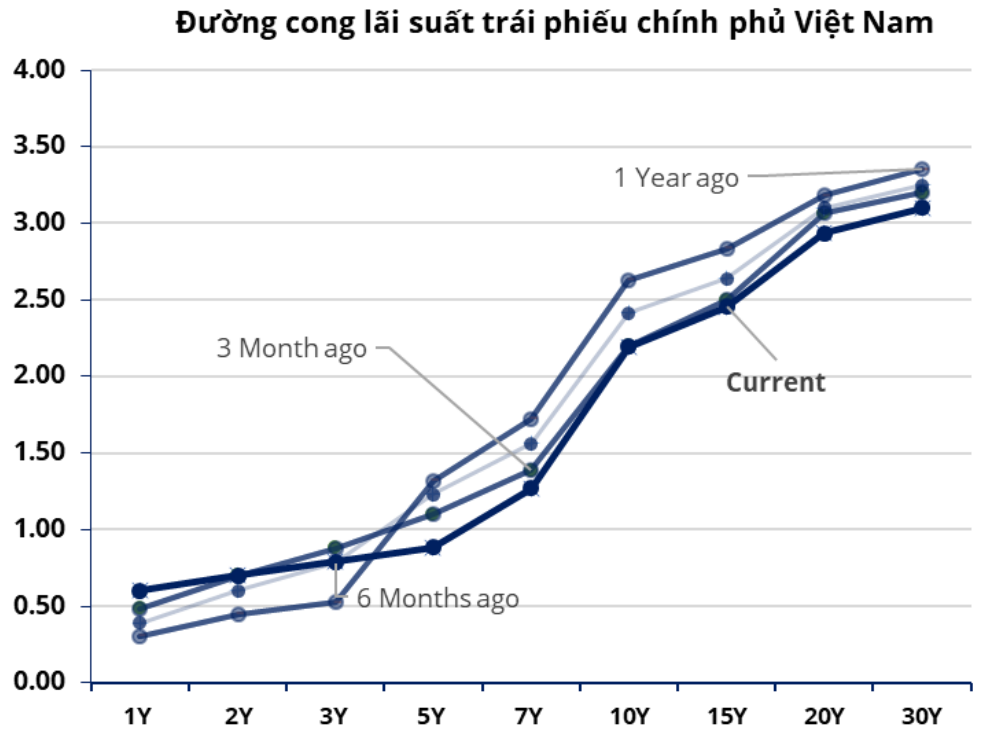
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	82.72	-1.24	10.54	12.36	70.49	
Xăng	244.00	-1.70	9.45	3.77	73.25	
Gas	5.73	8.52	4.62	41.17	125.68	
Than	223.70	-2.10	7.70	49.03	177.89	
Vàng	1,795.77	0.17	4.02	-1.77	-5.40	
Bạc	24.01	-1.30	11.48	-5.90	-9.07	
Platinum	1,022.21	-2.09	7.11	-3.90	-4.66	
Quặng sắt	121.94	-0.77	1.71	-43.14	-21.75	
Thép cán	5,432.00	-4.10	-6.36	-7.19	18.73	
Lúa mì	768.25	1.62	8.17	8.93	19.95	
Ngô	563.50	4.74	4.55	0.99	16.43	
Gỗ	613.60	-9.63	-0.34	0.89	-29.72	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	0.60	0.70	0.79	0.88	1.27	2.20	2.45	2.93	3.10
Thay đổi (BPS)	0.00	-1.30	-2.00	-8.50	-2.40	1.40	-0.70	0.00	0.00

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.